

Số: 07/PHCL-THCS

Phổ Vinh, ngày 15 tháng 9 năm 2022

**PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

**A. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN**

- Luật Giáo dục số: 43/2019/QH14 năm 2019;
- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình Giáo dục Phổ thông;
- Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số: 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học Phổ thông và Phổ thông có nhiều cấp học;
- Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt quốc gia đối với trường Trung học cơ sở, trường Trung học Phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học;
- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐH, ngày 12 tháng 5 năm 2020, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường Phổ Vinh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Đức Phổ lần thứ XXI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Quảng Ngãi lần thứ XX;

- Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, Trường Trung học cơ sở Phổ Vinh xây dựng Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2021- 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường Trung học cơ sở Phổ Vinh được thành lập từ năm 1977, với tên gọi Trường Phổ thông cơ sở Phổ Vinh. Đến tháng 06 năm 1989, Trường chính thức được thành lập mới theo Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 1989 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Phổ (nay là Thị xã Đức Phổ). Đến tháng 01 năm 2000 Trường THCS Phổ Vinh được chuyển đến địa điểm mới (cơ sở hiện nay) gồm có 16 lớp với 687 học sinh và tổng số cán bộ, giáo viên và nhân viên là 28 người.

Tháng 01 năm 2011, Trường được UBND tỉnh Quảng Ngãi công nhận là Trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2010-2015. Đến tháng 12 năm 2020, trường tiếp tục được UBND tỉnh Quảng Ngãi công nhận là Trường đạt chuẩn Quốc gia mức 1 giai đoạn 2020-2025.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các bậc phụ huynh và nhân dân địa phương, cùng với sự nỗ lực cố gắng của các thể hệ giáo viên và học sinh, chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng được nâng lên. Trường liên tục được công nhận danh hiệu: “Tập thể lao động tiên tiến” trong 04 năm liền (từ năm học 2018-2019 đến 2021-2022); “Tập thể lao động xuất sắc” 03 năm liền (từ năm học 2019-2020 đến 2021-2022) và năm học 2020-2021, Trường vinh dự nhận Cờ thi đua Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nhiều giấy khen, bằng khen các cấp trong những năm qua.

Đây là sự khẳng định về chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục của nhà trường trong những năm vừa qua, đồng thời cũng là tiền đề quan trọng để nhà trường xây dựng chiến lược phát triển trong giai đoạn sau, với mục tiêu tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu, đã và sẽ trở thành một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh học sinh cũng như nhân dân trên địa bàn Phường. Phấn đấu đến cuối năm 2025, Trường được công nhận Trường chuẩn quốc gia mức 2.

Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2021-2026 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Hiệu trưởng cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Phương hướng chiến lược của trường THCS Phổ Vinh là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị Trung ương 8 khoá XI, về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo; đi cùng với các trường trung học cơ sở trên địa bàn thị xã Đức Phổ xây dựng ngành Giáo dục phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và quốc tế.

I. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

1. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên

a) Tổng số cán bộ, giáo viên và nhân viên: 27. Trong đó: cán bộ quản lý 02; giáo viên 24; nhân viên 01.

- Ban giám hiệu

| TT | Chức vụ | T.số | Nữ | Trình độ | | Đảng viên | Ghi chú |
|------|----------------|------|----|----------|----|-----------|---------|
| | | | | CĐ | ĐH | | |
| 1 | Hiệu trưởng | 1 | 0 | | 1 | 1 | |
| 2 | P. Hiệu Trưởng | 1 | 0 | | 1 | 1 | |
| Tổng | | 2 | 0 | | 2 | 2 | |

- Giáo viên, nhân viên

| TT | Bộ môn | Giáo viên | | Trình độ chuyên môn GV, NV | | | | | Hợp đồng | Đảng viên |
|----|---------|-----------|----|----------------------------|----|----|-----------|----|----------|-----------|
| | | T.số | Nữ | Giáo viên | | | Nhân viên | | | |
| | | | | ThS | CĐ | ĐH | TC | ĐH | | |
| 1 | Toán | 3 | 1 | | 1 | 2 | | | 0 | 1 |
| 2 | Vật Lý | 1 | 1 | | 0 | 1 | | | 0 | 0 |
| 3 | Hoá học | 1 | 1 | | 0 | 1 | | | 0 | 0 |

| | | | | | | | | | | |
|----|------------------------|----|----|---|---|----|---|---|---|----|
| 4 | Sinh học | 2 | 1 | | 0 | 2 | | | 0 | 1 |
| 5 | Sử | 1 | 1 | | 0 | 1 | | | 0 | 0 |
| 6 | Địa lý | 1 | 1 | | 0 | 1 | | | 0 | 1 |
| 7 | Ngữ văn | 3 | 1 | | 0 | 3 | | | 0 | 2 |
| 8 | T.Anh | 4 | 4 | | 3 | 1 | | | 0 | 2 |
| 9 | GDCD | 1 | 1 | | 0 | 1 | | | 0 | 1 |
| 10 | Mỹ thuật | 1 | 1 | | 0 | 1 | | | 0 | 1 |
| 11 | Nhạc | 1 | 1 | | 0 | 1 | | | 0 | 0 |
| 12 | GDTC | 2 | 1 | | 1 | 1 | | | 1 | 1 |
| 13 | Tin | 2 | 2 | 1 | 0 | 1 | | | 0 | 1 |
| 14 | C.Nghệ | 1 | 1 | | 0 | 1 | | | 0 | 0 |
| 15 | Thư viện - Thiết bị | 0 | 0 | | 0 | 0 | | | 0 | 0 |
| 16 | TPT Đội | 0 | 0 | | 0 | 0 | | | 0 | 0 |
| 17 | Y tế-Thủ quỹ | 0 | 0 | | 0 | 0 | | | 0 | 0 |
| 18 | Kế toán- Văn thư | 1 | 0 | | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| | Tổng | 25 | 18 | | 5 | 19 | | 1 | 1 | 14 |

Trong đó, giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn 81,5%; chưa đạt chuẩn là 05 giáo viên chiếm tỉ lệ 18,5 % (hiện tại đang tham gia học nâng chuẩn 02 giáo viên, hiện đang thực hiện theo lộ trình đào tạo là 02 giáo viên, 01 giáo viên lớn tuổi).

b) Học sinh:

Toàn trường có 11 lớp đều được học 2 buổi/ngày.

Bảng 1 - Thống kê tình hình trường, lớp, học sinh (năm 2022-2023)

| Khối | Số lớp | Tổng số HS | Số HS nữ | Số đi | Số đến | Bình quân số HS/lớp | Số HS học trước tuổi | Số HS học quá tuổi | Số HS lưu ban | Hộ nghèo | Hộ cận nghèo | K K | Ngoài xã, huyện | H S K T |
|------|--------|------------|----------|-------|--------|---------------------|----------------------|--------------------|---------------|----------|--------------|-----|-----------------|---------|
| 6 | 3 | 100 | 56 | 1 | 1 | 33.3 | 0 | 4 | 0 | 4 | 8 | 2 | 4 | 2 |
| 7 | 2 | 80 | 30 | 0 | 2 | 40 | 0 | 4 | 0 | 4 | 3 | 2 | 4 | 0 |

| | | | | | | | | | | | | | | |
|-------------|-----------|------------|------------|----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|-----------|----------|-----------|----------|
| 8 | 3 | 108 | 53 | 2 | 2 | 36 | 0 | 5 | 0 | 2 | 5 | 2 | 4 | 0 |
| 9 | 3 | 108 | 60 | 0 | 0 | 36 | 0 | 14 | 0 | 3 | 4 | 2 | 3 | 0 |
| Cộng | 11 | 396 | 199 | 3 | 5 | 36 | 0 | 27 | 0 | 13 | 20 | 8 | 15 | 0 |

2. Cơ sở vật chất

Diện tích đất khuôn viên nhà trường: 13.174m², bình quân 32.3 m²/ học sinh.

Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, phòng học thực tế hiện có, Nhà trường dự kiến bố trí như sau:

| Khu vực | Số lượng | Ghi chú |
|--|----------|----------------------------|
| 1. Khối phòng hành chính quản trị | | |
| - Phòng Hiệu trưởng | 01 phòng | |
| - Phòng Phó Hiệu trưởng | 01 phòng | |
| - Văn phòng | 01 phòng | |
| - Phòng tổ chức Đảng-Đoàn thể | 01 phòng | |
| - Phòng bảo vệ | 01 phòng | |
| - Khu vệ sinh giáo viên | 01 | Nhu cầu tăng thêm 01 |
| - Nhà xe giáo viên | 01 | Nhu cầu tăng thêm 01 |
| 2. Khối phòng học tập | | |
| - Phòng học | 11 phòng | Mỗi lớp 01 phòng học riêng |
| - Phòng bộ môn Công nghệ | 01 phòng | |
| - Phòng bộ môn KHTN | 02 phòng | phòng Lý 01, Hóa-sinh 01 |
| - Phòng bộ môn KHXH | 02 phòng | |
| - Phòng Tin học | 02 phòng | |
| - Phòng Âm nhạc | 01 phòng | |
| - Phòng Mỹ thuật | 01 phòng | |
| - Phòng Ngoại ngữ | 01 phòng | |
| - Phòng đa chức năng | 01 phòng | |
| - Hồ bơi | 01 | |
| 3. Khối phòng hỗ trợ học tập | | |
| - Thư viện | 01 phòng | |
| - Phòng thiết bị giáo dục | 01 phòng | |

| | | |
|---------------------------------|----------------------|----------------------------|
| - Phòng Tư vấn học đường | 01 phòng | |
| - Phòng Truyền thống nhà trường | 01 phòng | |
| - Phòng hoạt động đội | 01 phòng | |
| 4. Khối phụ trợ | | |
| - Phòng họp Hội đồng | 01 phòng | |
| - Phòng các tổ chuyên môn | 01 phòng | Nhu cầu tăng thêm 02 phòng |
| - Phòng y tế | 01 phòng | |
| - Nhà kho | 02 phòng | |
| - Nhà xe học sinh | 01 | Nhu cầu tăng thêm 04 |
| - Khu vệ sinh học sinh | 03 | |
| - Cổng, tường rào | 360 m bán kiên cố | Chưa đảm bảo |
| - Phòng giáo viên | 0 | Nhu cầu cần 01 |
| - Phòng nghỉ giáo viên | 0 | Nhu cầu cần 01 |

- Khu sân chơi, bãi tập chưa được xây dựng kiên cố, còn lồi lõm, không đảm bảo an toàn. Lối đi nội bộ chưa đảm bảo ra các khu dạy học, hồ bơi, nhà đa năng và thư viện.

- Thiết bị dạy học và đồ dùng dạy học chưa được trang bị đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018; đặc biệt là đồ dùng dạy học môn KHTN lớp 6,7. Phòng bộ môn chưa được trang bị ti vi và máy vi tính.

3. Điểm mạnh, điểm yếu

a) Điểm mạnh

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng luôn đoàn kết trong công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả; phát huy dân chủ trong trường học. Được sự tin tưởng quý mến của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên đoàn kết, luôn nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm yêu nghề, gắn bó với nhà trường, khát vọng phát triển nhà trường. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục,

hiều giáo viên có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt.

- Đa số học sinh có đạo đức ngoan, hiền; có tinh thần tự học cao. Chất lượng giáo dục đại trà từng bước ổn định, có chiều hướng nâng cao chất lượng qua từng năm học.

- Cơ sở vật chất đáp ứng được việc tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục theo chương trình giáo dục hiện hành và chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Sau một chặng đường sự nỗ lực, văn hóa Nhà trường dần được hình thành ngày một rõ nét, nề nếp học sinh ổn định, chất lượng dạy học và giáo dục ngày một nâng cao, cảnh quan nhà trường đảm bảo “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”, phụ huynh học sinh trên địa bàn tin tưởng gửi con em vào học tại trường.

b) Điểm yếu

- Cơ cấu đội ngũ giáo viên giảng dạy ở các môn chưa đồng đều, nên phải bố trí dạy chưa đúng theo chuyên môn đào tạo.

- Năng lực chuyên môn và năng lực sư phạm của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều. Đội ngũ giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm, cần phải có thời gian rèn luyện để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, bên cạnh đó còn một số ít giáo viên chưa đầu tư nhiều, ngại đổi mới. Tỷ lệ giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo còn cao.

- Chất lượng học sinh giỏi bộ môn chưa đồng đều, tỉ lệ học sinh yếu và học sinh bỏ học chưa ổn định.

- Mặc dù cơ sở vật chất đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu so với hiện tại song chưa đảm bảo yêu cầu đổi mới. Khối phòng hành chính quản trị và khối phụ trợ vẫn chưa đảm bảo yêu cầu đạt chuẩn mức độ 2 về cơ sở vật chất theo hướng dẫn tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục Đào tạo ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Nhiều thiết bị dạy học đã hư hỏng và thiếu so với quy định; thiết bị dạy học, thiết bị thí nghiệm thực hành thiếu, đặc biệt là hóa chất thí nghiệm (có một số hóa chất đã hết hạn sử dụng nhưng thanh lý chưa được).

II. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

1. Thời cơ

- Đảng ủy và chính quyền địa phương phường Phổ Vinh, Phòng Phòng Giáo dục- Đào tạo thị xã và Ủy ban Nhân dân thị xã Đức Phổ rất quan tâm đến việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục trên địa bàn, cụ thể đối với trường Trung học cơ sở Phổ Vinh:

+ Ủy ban Nhân dân thị xã Đức Phổ đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 1035/KH-UBND ngày 12/5/2021 về việc đánh giá ngoài để công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường mầm non, trường tiểu học, trường THCS giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Đức Phổ, trong đó có Trường THCS Phổ Vinh đề nghị phân đầu đạt mức 2.

+ Chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối kết hợp cùng đơn vị trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ - phổ cập trung học cơ sở; công tác huy động, vận động học sinh ra lớp; chăm sóc và giáo dục học sinh trên địa bàn đạt hiệu quả.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và cha, mẹ ngày càng cao. Cha, mẹ học sinh rất quan tâm đến việc học tập của con em và tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho con em được học tập.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị ngày càng được củng cố đáp ứng yêu cầu cho công tác dạy và học ngày càng có hiệu quả, đảm bảo các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Thách thức

- Nền kinh tế địa phương còn nghèo, là xã bãi ngang ven biển nên việc đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Khả năng sáng tạo, thích ứng và ứng dụng công nghệ thông tin, trình độ

ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa bắt kịp với sự phát triển của xã hội.

- Số lượng giáo viên vừa dạy và vừa tham gia học tập chuyên môn để đáp ứng đạt chuẩn trình độ đào tạo trong thời gian từ nay đến năm 2025 còn 04 giáo viên.

- Cơ sở vật chất - thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông và nhu cầu phát triển.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; thực hiện đúng qui định chế độ cho giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng theo lộ trình của ngành cấp trên.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực của mỗi học sinh; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy – học và quản lý; thực hiện dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho 04 khối; tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống trong chương trình giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp; đa dạng hóa và thực hiện các hình thức tổ chức giáo dục pháp luật, tuyên truyền, định hướng, phát triển năng lực; bổ sung, nâng cao kiến thức thực tế về xã hội, văn hóa, chính trị và rèn phẩm chất cho học sinh.

- Xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hoá với quy hoạch hợp lý và mua sắm mới trang thiết bị theo danh mục tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Duy trì và phát huy cảnh quan nhà trường khang trang - sạch - đẹp, tạo dựng môi trường giáo dục an toàn và thân thiện; từng bước xây dựng hoàn thiện các giá trị, chuẩn mực đạo đức, văn hóa trong Nhà trường phù hợp với chuẩn mực đạo đức, giá trị văn hóa truyền thống của nhân dân địa phương, phù hợp với yêu cầu đổi mới nhưng vẫn gìn giữ cốt lõi bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

- Thực hiện đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy và giáo dục theo bộ tiêu chuẩn đã quy định, có giải pháp định hướng thúc đẩy thông qua kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết.

C. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. SỨ MỆNH

- Tạo dựng một môi trường giáo dục an toàn – thân thiện – năng động và sáng tạo để học sinh được phát huy tối đa khả năng của bản thân từ đó đáp ứng được mong mỏi của phụ huynh và yêu cầu đổi mới ngày càng cao của xã hội.

- Tạo ra các thể hệ học sinh phát triển toàn diện. Coi trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức và kĩ năng giao tiếp, ứng xử song hành với phát triển năng lực, định hướng nghề.

- Nâng cao chất lượng văn hóa đại trà và chất lượng học sinh giỏi, tạo điều kiện để mỗi học sinh có một môi trường phát triển bình đẳng, có cơ hội phát triển năng lực tiềm ẩn và tư duy sáng tạo, nhạy bén trong cuộc sống, biết nắm bắt cơ hội để tỏa sáng và thành công.

- Cung cấp cho xã hội những học sinh có kiến thức, có tâm hồn trong sáng, có thể lực mạnh khoẻ để tiếp tục học lên bậc học cao hơn hoặc tham gia lao động sản xuất, giúp các em trở thành các công dân có ích, có lý tưởng và trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

II. TÂM NHÌN

Trở thành ngôi trường có bề dày về truyền thống giáo dục toàn diện và có chất lượng, nơi mà cha mẹ học sinh sẽ lựa chọn để con em mình được học tập và rèn luyện. Đây cũng là nơi giáo viên luôn có khát vọng được cống hiến và học sinh luôn có khát vọng vươn lên để phát huy truyền thống hiếu học sẵn có.

III. CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| - Tinh thần yêu nước | - Sự hợp tác |
| - Tính trung thực | - Tinh thần tự giác |
| - Tinh thần trách nhiệm | - Lòng tự trọng |
| - Lòng nhân ái | - Tính tiết kiệm |
| - Tính kỷ luật | - Thi đua sáng tạo |
| - Tinh thần đoàn kết | - Khát vọng vươn lên |

IV. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

Xây dựng trường THCS Phổ Vinh “Đoàn kết - Tôn trọng - Kỷ luật - Thân thiện - Hợp tác - Sáng tạo - Phát triển – Chất lượng”; tất cả vì học sinh thân yêu.

D. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. MỤC TIÊU CHUNG

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực để nhà trường phát triển bền vững; hoàn thiện cơ sở vật chất, các phòng chức năng, các trang thiết bị phục vụ dạy và học Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nói riêng và giảng dạy, học tập theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực nói chung.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục cùng với các trường trong thị xã và là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và khu vực.

- Trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục từ mức độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2020. Giữ chuẩn quốc gia mức độ 1 đến năm 2025 và đề nghị cấp trên tổ chức đánh giá công nhận trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn từ 2021-2025. Và đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng mức độ 4 giai đoạn từ 2026-2030.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu

- *Mục tiêu ngắn hạn:*

Năm 2021 và 2022, cải tiến chất lượng, hoàn thiện những nội dung được đề nghị: di dời ngôi mộ thủy tổ lâu đời trong khuôn viên trường. Nguồn kinh phí huy động từ đóng góp của mạnh thường quân, địa phương và Nhà trường. Trường THCS Phổ Vinh tiếp tục duy trì và giữ vững đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1, thực hiện cải tiến chất lượng, hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn định hướng cho các bước tiếp theo.

Năm 2023-2024, hoàn thiện các tiêu chí đề nghị công nhận Thư viện tiên tiến.

- *Mục tiêu trung hạn:* Đến năm 2025, Trường THCS Phổ Vinh, duy trì và giữ vững đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và chuẩn quốc gia mức độ 2, có

cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, hiện đại, khẳng định được chất lượng giáo dục.

- *Mục tiêu dài hạn*: Từ năm 2026 đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

+ Chất lượng giáo dục được khẳng định trong tốp đầu những trường có chất lượng của thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Xây dựng trường đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 4.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

** Đối với cán bộ, giáo viên*

- Đến năm 2025:

+ Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

+ 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác; có trên 50% trở lên số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin, giáo án điện tử; thực hiện đầy đủ các tiết thực hành, thí nghiệm.

+ 88,9 % giáo viên có trình độ đào tạo đại học trở lên (02 giáo viên đang học và 01 giáo viên lớn tuổi không tham gia lộ trình).

+ 100% giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục một cách linh hoạt và phù hợp với điều kiện của đơn vị để tổ chức dạy học, giáo dục cho học sinh.

- Đến năm 2030:

+ Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

+ 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác; có trên 80% trở lên số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin, giáo án điện tử; thực hiện đầy đủ các tiết thực hành, thí nghiệm.

+ Có 50% cán bộ quản lý và 20% giáo viên có trình độ đào tạo vượt chuẩn quy định.

** Đối với nhân viên*

- Có đủ nhân viên trường học theo quy định và nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

- Hàng năm, tham gia đầy đủ các khoá, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

2.2. Học sinh

- Quy mô:

+ Phát triển lớp học: ổn định từ 11 đến 12 lớp (2021-2025).

+ Học sinh: khoảng 390 đến 450 học sinh.

- Kế hoạch huy động: Hàng năm huy động 100% số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6; đảm bảo duy trì sĩ số từ 99,5% trở lên.

- Chất lượng học tập:

+ Trên 20% học lực giỏi

+ Trên 35% học lực khá

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém < 5%

+ Học sinh bỏ học < 1%

+ Học sinh lưu ban < 1%

+ Tỷ lệ Tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99% trở lên.

+ Thi học sinh giỏi các môn khoa học cơ bản, năng khiếu và các hội thi khác cấp thị xã trên 50% học sinh dự thi đạt giải.

+ Tỷ lệ học sinh vào trung học phổ thông đạt: 87% trở lên.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:

+ Chất lượng đạo đức: hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 95% trở lên.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, xây dựng nếp sống, môi trường học tập văn hóa, văn minh, lành mạnh; tích cực tự nguyện, tự giác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

2.3. Cơ sở vật chất

- Từ năm 2022 đến năm 2025:

+ Xây mới thư viện và bổ sung đảm bảo các thiết bị kết nối thư viện điện tử, bổ sung nguồn sách đạt chuẩn quy định của thông tư 13/2020/TT- BGDĐT.

+ Sửa chữa, cải tạo các phòng học, phòng làm việc của giáo viên, phòng phục

vụ, xây mới nhà xe học sinh và tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ dạy học và giáo dục hiện đại phấn đấu đạt tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia về cơ sở vật chất theo yêu cầu của giai đoạn mới.

+ Cải tạo khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm “xanh -sạch - đẹp-an toàn”, giữ vững kết quả xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, hạnh phúc.

+ Trang bị thiết bị thí nghiệm, cải tạo sân chơi, sân tập thể dục thể thao đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh. Bổ sung thiết bị, dụng cụ dạy học đảm bảo nhà đa năng, phòng bộ môn hoạt động hiệu quả.

- Từ năm 2026 đến năm 2030:

+ Xây mới 04 dãy nhà xe học sinh, 01 phòng giáo viên, 01 khu vệ sinh cho giáo viên, lối đi nội bộ và cải tạo vườn trường.

+ Xây dựng mới 06 phòng học (thay thế một số phòng học xuống cấp đã xây dựng năm 1999); xây dựng tường rào phía Đông.

+ Huy động các nguồn lực xã hội hóa giáo dục, bổ sung đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới và nhu cầu cải tiến chất lượng, xây dựng hình ảnh Nhà trường trong giai đoạn mới.

2.4. Chỉ tiêu thi đua

- Trường: duy trì giữ vững danh hiệu tập thể Lao động Tiên tiến; tập thể lao động xuất sắc; giữ vững danh hiệu cơ quan văn hoá.

- Chi bộ đạt tổ chức Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Các tổ chức: Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Liên đội đạt vững mạnh cấp tỉnh.

- Hàng năm có từ 90% lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 15% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở trở lên.

E. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. CÁC GIẢI PHÁP CHUNG

- Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và nhân dân về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, đưa trên Website của trường, lấy ý kiến đề thống nhất nhận thức và hành động của tất cả cán bộ, nhân

viên trong trường theo các nội dung của Phương hướng chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí, cộng đồng trách nhiệm của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Phương hướng chiến lược.

- Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.
- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

II. CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Thể chế và chính sách

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường công tác phối hợp với bên ngoài, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

- Xây dựng các quy chế phối hợp với các lực lượng, tổ chức trong và ngoài nhà trường.

2. Tổ chức bộ máy

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên để đáp ứng với yêu cầu công tác, giảng dạy của nhà trường đảm bảo theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

- Xây dựng Ban công tác xã hội trường học, xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực, hỗ trợ công tác dạy học và giáo dục, hoàn thiện cơ sở vật chất nhà trường hằng năm, đồng thời kiện toàn các tiểu ban để giúp việc cho nhà trường trong từng lĩnh vực hoạt động.

- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ trường học, xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức và tổ chức rút kinh nghiệm sau kiểm tra. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ chức, bộ phận phải được kiểm tra ít nhất

01 lần trong năm học.

3. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức là nhiệm vụ của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chứ không chỉ là nhiệm vụ của Hiệu trưởng, nó có vị trí hết sức quan trọng, là một trong những yếu tố thành bại của việc thực hiện “Phương hướng, chiến lược phát triển trường THCS Phổ Vinh giai đoạn 2022 đến 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” nên:

- Tạo điều kiện để giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo, tích cực tự học và đào tạo đủ chuẩn theo lộ trình (năm 2021: tự đi học 01 giáo viên; năm 2022: tự đi học 02 giáo viên; và cử đi đào tạo theo lộ trình: 02 giáo viên);

- Tham mưu với cấp có thẩm quyền, bố trí đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn; có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp nhau cùng tiến bộ, có phong cách làm việc công nghiệp nhằm thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, nâng cao trình độ nhận thức, bản lĩnh chính trị, xã hội, thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, không có đơn thư khiếu nại.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tiềm năng, nòng cốt; cán bộ, giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Xây dựng bộ tiêu chí và định kỳ đánh giá, ghi nhận chất lượng, kết quả hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Tăng cường chăm lo đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng chế độ chính sách hiện hành, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt chế độ làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phát huy tối đa năng lực sở trường của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tăng cường chỉ đạo đội ngũ giáo viên, nhân viên tích cực học tập để nâng cao hiểu biết xã hội, mở rộng kiến thức, hiểu biết pháp luật, cập nhật thông tin của đất nước, thế giới nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức, tác phong để giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên tránh sa ngã trước mọi cám dỗ, góp phần đưa nhà trường tiến lên.

- Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với việc thực hiện mô hình “Bốn đúng, bốn phải, ba sát” và các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phát động.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Người phụ trách:

- *Lãnh đạo chung:* Hiệu trưởng.

- *Người thực hiện:* Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách, các đoàn thể (phối hợp và chia sẻ trách nhiệm), Ban thanh tra nhân dân.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường, giáo dục phòng chống dịch bệnh...; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng, phát triển năng lực học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn theo chương trình giáo dục phổ thông mới; giúp học sinh có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

Xác định: Chất lượng dạy – học và hiệu quả giáo dục là thước đo năng lực, phẩm chất, trí tuệ, tính trung thực, cái tâm và tài của người thầy. Mọi hoạt động, mọi việc làm của nhà giáo đều phải hướng đến đích là sự phát triển của người học.

a) Dạy và học

Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người giáo viên trong mỗi giờ lên lớp, đảm bảo chắc chắn, mỗi bài soạn, mỗi tiết dạy, mỗi hoạt động tập thể đều hướng tới sự phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh theo tinh thần công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH; sớm khắc phục tình trạng “Dạy lý thuyết suông”, *tổ chức nhiều hình thức học tập học ngoài trời, dã ngoại,...* . Xây dựng các *đôi bạn học tập* với quan điểm “*học thầy không tày học bạn*”... . Tăng cường dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ và có sự luân chuyển nhóm trưởng để học sinh tập làm quen với *công việc tổ chức và lãnh đạo*. Cải tiến khâu hướng dẫn tự học ở nhà... để học sinh có ý thức tự tìm tòi, khám phá kiến thức mới. Tổ chức dạy, học bằng hình thức trực tuyến đáp ứng nhu cầu của mỗi giai đoạn, thời điểm đặt ra.

Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục một cách linh hoạt và phù hợp với sự chỉ đạo của Bộ giáo dục và Đào tạo và tình hình thực tế của đơn vị.

Quan tâm công tác giáo dục, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi các cấp trong từng năm học. Phát động sâu, rộng các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật; hướng dẫn cho học sinh khai thác nguồn học liệu mở; tăng cường phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực, nhận thức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà.

Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ đặc biệt là kiểm tra, dự giờ đột xuất của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn đối với giáo viên; coi trọng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên đề.

Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục; thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục trung học cơ sở.

b) Giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp

- Tiếp tục đổi mới, cải tiến mạnh mẽ các tiết học ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục trải nghiệm theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tạo không gian học tập ngoài lớp học...

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động ngoài giờ lên lớp, như: tổ chức các trò chơi dân gian, thi văn nghệ, thể dục thể thao..., ngoài ra còn tổ chức các hoạt động khác

như “Thi kể chuyện về Bác Hồ”, tuyên truyền giới thiệu sách. Tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp đều phải lồng ghép với sinh hoạt tư tưởng, giáo dục truyền thống nhằm hướng tới mục đích “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” và giúp học sinh có “tinh thần khỏe mạnh” để học tập và phát triển tốt.

c) Giáo dục kỹ năng sống

Xác định ý nghĩa: Học sinh có kỹ năng sống sẽ giúp cho các em biết hòa nhập, hạn chế tối đa các tệ nạn xã hội và có bản lĩnh trong cuộc sống dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống, chuyên đề giáo dục kỹ năng sống với các phương án phù hợp và linh động như: dạy lồng ghép, dạy trong tiết học ngoài giờ lên lớp, trong tiết sinh hoạt lớp, trong tiết chào cờ, tiết sinh hoạt đội, xây dựng góc tư vấn tâm lý cho học sinh... . Có biện pháp kiểm tra, giám sát các hoạt động giảng dạy của thầy và học của trò.

- Phát động các cuộc quyên góp ủng hộ và phong trào tương thân tương ái trong giáo viên và học sinh.

5. Cơ sở vật chất

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất tiếp tục tổ chức dạy học 2 buổi/ngày/lớp học; các phòng bộ môn trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn theo tiêu chí về đảm bảo theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 về Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Phổ thông có nhiều cấp học đáp ứng các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia trong giai đoạn mới vào năm học 2022-2025.

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, phòng học bộ môn, khu làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, sân chơi bãi tập của học sinh, đặc biệt tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng các khối công trình, cụ thể:

| TT | Năm dự kiến đầu tư xây dựng | Hạng mục, công trình | Dự trù kinh phí (đồng) |
|-----------|------------------------------------|--|--------------------------------|
| 1 | Năm học | Trang bị đủ thiết bị dạy học cơ bản thực | 850.000.000 |

| | | | |
|--|--------------------|---|---------------|
| | 2022-2023 | hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho lớp 6,7; bổ sung các đầu sách, máy móc, thiết bị để tiến tới xây dựng thư viện tiên tiến; xây dựng nhà xe học sinh; trang bị tivi, máy tính cho các phòng bộ môn; sơn tường, thay mái tol, thay mới hệ thống cửa các phòng học dãy sau; | |
| 2 | Năm học 2023-2024 | Trang bị đủ thiết bị dạy học cơ bản thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho lớp 6,7,8; lát gạch chống trượt sân sau (khoảng 600m ²) sân trường và xây dựng lối đi nội bộ; xây dựng nhà xe học sinh; xây dựng vườn đọc sách; cải tạo các phòng học đảm bảo đủ phòng tổ chuyên môn hoạt động; sơn và thay một số cửa sổ dãy 12 phòng xây dựng năm 1999; Làm hệ thống xả nước hồ bơi, chuyên các mô tơ đảo nước Hồ bơi lên cao và sơn trụ hàng rào bảo vệ Hồ bơi. | 1.500.000.000 |
| 3 | Năm học 2024-2025 | Trang bị đủ thiết bị dạy học cơ bản thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho các khối lớp; lát gạch chống trượt và bê tông hóa khu sân tập (khu giáo dục thể chất ngoài trời) trước Nhà đa năng và Thư viện (khoảng 1.500m ²); sơn và thay tol khu dãy nhà Hiệu bộ, sửa chữa làm nhà xe học sinh. | 1.250.000.000 |
| 4 | Năm học 2025-2026 | Xây dựng phòng giáo viên, sửa chữa nhà xe giáo viên | 450.000.000 |
| 5 | Năm học 2026-2027 | Mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ dạy học, giáo dục; khu vệ sinh giáo viên | 700.000.000 |
| 6 | Năm học 2027-2028 | Xây mới công trường rào phía Tây; cải tạo và nâng cấp sân chính | 600.000.000 |
| 7 | Năm học 2028- 2029 | Xây dựng mới 06 phòng học (thay thế một số phòng học xuống cấp đã xây dựng năm 1999); Trồng cây xanh, cải tạo vườn trường, xây dựng cảnh quan Nhà trường | 3.000.000.000 |
| 8 | Năm học 2029- 2030 | Xây dựng tường rào phía Đông (khoảng 300m) | 400.000.000 |
| (Nguồn kinh phí phục vụ xây dựng, sửa chữa: Kinh phí sự nghiệp Giáo dục và vận động xã hội hóa) | | | |

- Năm học 2022-2023: Quy hoạch, xây dựng khu nhà xe học sinh bổ sung nguồn sách Thư viện. Dự kiến nguồn kinh phí huy động từ các nhà hảo tâm, nhân dân...

- Năm học 2023-2024: Quy hoạch, xây dựng sân trước Thư viện; bổ sung nguồn sách Thư viện. Dự kiến nguồn kinh phí huy động từ tổ chức Phi chính phủ, các nhà hảo tâm, nhân dân...

- Năm học 2023-2024: Quy hoạch, xây dựng vườn đọc Thư viện, bổ sung nguồn sách Thư viện. Dự kiến nguồn kinh phí huy động từ tổ chức Phi chính phủ, các nhà hảo tâm, nhân dân...

- Tiếp tục đầu tư máy tính, tivi màn hình rộng và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và giáo dục; xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống internet. Hằng năm, trang bị từ 02 - 03 tivi 50 inches trở lên cho các phòng bộ môn, khối lớp; bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

6. Kế hoạch - tài chính

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo Luật Ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

7. Tổ chức hoạt động Đoàn – Đội và các tổ chức đoàn thể khác

- Duy trì tốt hoạt động của tổ chức Đoàn, Đội; tạo môi trường văn hóa lành mạnh để học sinh phát triển toàn diện. Tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt các cuộc vận động, tổ chức các hoạt động văn hoá – văn nghệ – thể dục thể thao trong các dịp lễ, Tết, các ngày kỉ niệm trong năm,... Tích cực duy trì nề nếp, cải tiến các hoạt động giáo dục có ý nghĩa thiết thực góp phần tiếp tục nâng cao chất lượng trong phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Công Đoàn làm nòng cốt trong phong trào thi đua của giáo viên, phối hợp tốt

với nhà trường trong việc động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện đầy đủ, kịp thời mọi chế độ chính sách, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giáo viên.

8. Công tác xây dựng Đảng

Tiếp tục xây dựng chi bộ vững mạnh, làm tốt công tác xây dựng Đảng, kết nạp từ 1 đến 2 đảng viên mới trong mỗi nhiệm kỳ. Phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ, đảng viên chi bộ thực sự là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua, các công tác của đơn vị.

9. Công tác xã hội hoá

- Làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đổi mới nhận thức về giáo dục, tích cực đầu tư cho giáo dục; làm tốt công tác khuyến học – khuyến tài thông qua việc phối hợp, tổ chức với các ban ngành, đoàn thể ở địa phương.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, các chi hội lớp trong việc huy động và giáo dục học sinh.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị – xã hội ủng hộ và phối hợp trong công tác giáo dục.

F. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHỔ BIẾN PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Đưa lên Website nhà trường và Phòng Giáo dục và Đào tạo Đức Phổ.

- Niêm yết tại phòng họp Hội đồng nhà trường.

- Thông qua đài truyền thanh xã Phổ Vinh tuyên truyền đến cha, mẹ học sinh và nhân dân.

II. TỔ CHỨC

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau

từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đối với Hiệu trưởng

- Quán triệt Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Thành lập Ban kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

+ Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ chuyên môn, hợp tác với các tổ chức khác trong nhà trường.

4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch

theo từng học kỳ, năm học, từng giai đoạn. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

5. Đối với học sinh

- Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề.

- Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

6. Ban đại diện Cha mẹ học sinh

- Tăng cường giáo dục gia đình, quan tâm đúng mức đối với con em, phối hợp cùng nhà trường trong công tác giáo dục, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

7. Các tổ chức đoàn thể trong trường

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược của nhà trường.

V. KIẾN NGHỊ

- Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đức Phổ: Phê duyệt kế hoạch chiến lược và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch phù hợp với chiến lược phát triển.

- Đối với UBND phường Phổ Vinh, UBND thị xã Đức Phổ: Có cơ chế đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo các tiêu chí giáo dục của dự án phát triển đô thị để nhà trường thực hiện thắng lợi kế hoạch chiến lược.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT (báo cáo);
- UBND xã Phổ Vinh (báo cáo);
- HT, PHT, TTCM, các bộ phận (thực hiện);
- Đưa lên Website, dán niêm yết;
- Thông báo trên Đài phát thanh Phường;
- Lưu: VT.



Nguyễn Đường

DUYỆT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHỔ VINH

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tuấn

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO *Trần*



Phan Bường